

Số: 33 /2018/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số nội dung của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng, Phó trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: <u>57</u>
VĂN	Ngày: <u>08/11/18</u>
ĐẾN	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng, Phó trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 5 như sau:

“c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Tư pháp và đang giữ một trong các chức vụ sau: Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đã được cơ quan có thẩm quyền xét chuyển từ cán bộ cấp xã lên thành công chức cấp huyện hoặc đang là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương khác được cơ quan có thẩm quyền điều động về Phòng Tư pháp công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi áp dụng cho cả nam và nữ. Riêng đối với người đang là Trưởng phòng và tương đương được điều động và bổ nhiệm Trưởng phòng Phòng Tư pháp phải đủ ít nhất một nhiệm kỳ 5 năm.”

2. Sửa đổi Điểm c và Điểm d Khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Về thời gian, vị trí công tác: Có thời gian công tác từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc đang giữ một trong các chức vụ sau đây: Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mà đã được xét chuyển từ cán bộ cấp xã lên thành công chức cấp huyện hoặc đang là Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương khác được cơ quan có thẩm quyền điều động về Phòng Tư pháp công tác theo quy định của pháp luật.

d) Về độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi áp dụng cho cả nam và nữ. Riêng đối với người đang là Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương khác được điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp phải đủ ít nhất một nhiệm kỳ 5 năm.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, STP (7b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Hải